

Số: /KH - UBND

Phong Thổ, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 07/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 23-NQ/TW), UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 165- KH/HU ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, nhằm nâng cao nhận thức và thống nhất, quyết tâm hành động của các cấp, các ngành trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp của tỉnh theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

3. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 165- KH/HU ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, kết hợp lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện, gắn với trách nhiệm thực hiện của từng phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

- Tích hợp phương án phát triển các ngành công nghiệp, hệ thống khu Công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo

phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Quốc gia và chiến lược, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp vùng trung du, miền núi Bắc Bộ.

- Rà soát điều chỉnh phân bố không gian khu công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu ngành công nghiệp và phát triển ngành kinh tế của huyện; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển liên kết ngành công nghiệp.

- Khuyến khích, thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp, gắn với sử dụng bền vững, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021- 2025 và các chính sách về khuyến nông, khuyến công, khoa học công nghệ. Tận dụng tối đa lợi thế về phát triển nông nghiệp, khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, lợi thế thương mại,... để đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Về phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; đồng thời, rà soát, nghiên cứu ban hành chính sách mới để hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên theo từng giai đoạn, cụ thể:

- Giai đoạn 2022 - 2030: Tập trung phát triển công nghiệp điện; công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản (chè, mắc ca, quế, gạo, quả tươi, mủ cao su, lâm sản, phân bón) gắn với các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tạo ra sản phẩm có thương hiệu; công nghiệp chăn nuôi, thủy sản an toàn sinh học, đảm bảo môi trường...; công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, các dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung; các cơ sở sản xuất, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp...

- Giai đoạn 2030 - 2045: Tiếp tục phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo; công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản; đồng thời, ưu tiên phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu điện tử, vật liệu mới có sử dụng nguyên liệu đầu vào là các nguyên tố đất hiếm riêng rẽ.

3. Về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Mường So, nhằm tạo mặt bằng, thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh.

- Phối với các sở ngành triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình khuyến công tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp có lợi thế của tỉnh, nhất là công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân bón, sản xuất vật liệu xây dựng và một số ngành sản xuất công nghiệp có sử dụng nhiều lao động.

- Rà soát, ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp theo từng giai đoạn, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực về tài chính và công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thân thiện với môi trường, sử dụng nhiều lao động địa phương, có cam kết chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp, hợp tác xã trong huyện, tỉnh. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đưa các dự án đi vào hoạt động.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nông nghiệp nhằm phát triển vùng nguyên liệu tập trung, có chất lượng. Tăng cường công tác khuyến công, khuyến nông, khoa học công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại,... để khuyến khích, thu hút đầu tư những dự án chế biến sâu, chế biến tinh, sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao, với bao bì, mẫu mã đẹp, chất lượng cao đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc gia, quốc tế và phù hợp với thị hiếu, nhu cầu của thị trường; các dự án chế biến thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản,...

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình và thủ tục giảm thời gian và chi phí trong thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính qua internet cấp độ 3, 4; phát huy hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ công việc và điều hành qua mạng internet tại các phòng, ban, ngành trong huyện. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc hỗ trợ, giải quyết các

yêu cầu của doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền và các phòng, ban, ngành với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn được tiếp cận và vay các nguồn tài chính, tín dụng ưu đãi.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

4. Về phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để phát triển các doanh nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách nâng cao năng lực công nghệ quản trị cho các doanh nghiệp, tập trung hỗ trợ cho các Doanh nghiệp có sản phẩm đặc trưng của địa phương thành doanh nghiệp lớn. Khuyến khích phát triển các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp công nghiệp, các dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp.

5. Về phát triển nguồn nhân lực công nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo nghề có uy tín, chất lượng để từng bước tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp; đẩy mạnh các chương trình liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm sau đào tạo.

- Khuyến khích đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; ưu tiên hỗ trợ đào tạo lao động nông thôn sang lao động công nghiệp, nhất là các nghề điện, cơ khí, chế biến nông - lâm - thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi... Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho người làm quản lý, quản trị trong các doanh nghiệp và khởi sự để chủ động thích ứng với

biến động của thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng lực lượng lao động có ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp có cơ chế ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, nhà ở để thu hút lao động có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao, có năng lực đổi mới sáng tạo đến làm việc tại địa phương.

6. Về khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học và công nghệ; hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sản xuất và công nghệ quản trị hiện đại gắn với quá trình chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực có lợi thế, như: Chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản, năng lượng tái tạo.

- Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn và đồng bộ, tăng cường hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành đô thị thông minh đáp ứng nhu cầu phát triển trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung công nghệ số.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; chủ động liên kết, hợp tác với các viện, trường, trung tâm, nhà khoa học trong và ngoài nước tiếp nhận và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; hỗ trợ hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ trong công nghiệp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các quy định về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

7. Về khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; chú trọng bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng tài nguyên, khoáng sản; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng

hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; ưu tiên khuyến khích các dự án công nghiệp đầu tư khai thác sử dụng công nghệ khai thác, chế biến hiện đại, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, thân thiện với môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững.

- Khai thác, sử dụng quỹ đất có hiệu quả, đảm bảo quỹ đất hợp lý cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xã hội, môi trường, phát triển đô thị, công nghiệp và thu hút đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên sang các mục đích khác.

- Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp môi trường; các chính sách ưu tiên khuyến khích các dự án công nghiệp áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn trong sản xuất, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, thân thiện với môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững.

- Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp của địa phương.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện phát triển công nghiệp

- Nâng cao nhận thức về vai trò và nội dung của chính sách công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của các cấp, các ngành, xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn các mục tiêu phát triển công nghiệp vào các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trong việc quản lý, thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp.

- Chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước, phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về phát triển công nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Mở rộng sự phối hợp, tham gia giám sát của các tổ chức chính trị xã hội, người dân trong hoạch định và thực thi chính sách công nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép với các

chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện có liên quan.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hàng năm các cơ quan lập dự toán chi tiết thực hiện gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp và nhiệm vụ cụ thể được giao tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện; định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Giao phòng Kinh tế và Hạ tầng theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Công Thương, Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bảo Trung